TỔNG CÔNG TY THÉP VN-CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN
GANG THÉP THÁI NGUYÊN

Số: 581 /TB-GTTN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 22 tháng 10 năm 2019

THÔNG BÁO
Mời chào giá cạnh tranh

Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên (TISCO) có nhu cầu mua các loại vật tư: Gạch chịu lửa, vữa chịu nhiệt, chất than lạnh và Phoi Gang phục vụ sửa chữa Lò cao số 3, với nội dung sau:

1. Tên hàng hóa, quy cách, số lượng, chất lượng:

- Hàng hóa là vật tư cho sửa chữa lớn Lò cao số 3 gồm: Gạch chịu lửa; Vữa chịu nhiệt, Chất than lạnh; Phoi Gang.

- Chủng loại, số lượng, quy cách, các yêu cầu về chỉ tiêu chất lượng cho mỗi loại vật tư,... xem tài liệu và bản vẽ kèm theo.

Trọng lượng nêu trong hồ sơ là trọng lượng lý thuyết. Trọng lượng thực tế được xác định qua cân khi giao hàng.

2. Xuất xứ: Hàng hóa có xuất xứ Trung Quốc. Yêu cầu hàng hóa phải có giấy chứng nhận chất lượng (CQ) của nhà sản xuất và chứng nhận xuất xứ (C/O) do Phòng thương mại và công nghiệp Trung Quốc phát hành.

3. Phương thức giao hàng: Giao hàng trên phương tiện vận chuyển tại kho Chi nhánh Công ty CP Gang thép Thái Nguyên - Nhà máy Luyện Gang (tổ 21, phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên).

4. Thời hạn thanh toán: Trong vòng 45 ngày kể từ ngày hoàn thành thủ tục nghiệm thu nhập kho.

5. Thời gian giao hàng: Giao xong trước 10/12/2019.

6. Các nhà cung cấp tham gia chào giá phải nộp vào tài khoản của TISCO khoản tiền với giá trị 300.000.000 vnđ để bảo vệ TISCO trong trường hợp đơn vị trúng giá nhưng không ký và đặt bảo lãnh thực hiện hợp đồng. Đối với các đơn vị không trúng chào giá, TISCO sẽ hoàn lại khoản tiền đặt cọc này trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ sau ngày mở xét chào giá.

Thông tin tài khoản TISCO như sau:

+ Tài khoản số: 117000023226 - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Chi nhánh Lưu Xá, Thái Nguyên.

+ Tài khoản số: 39010000000368 – Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Thái Nguyên.

Kính mời các nhà cung cấp có năng lực tham gia chào giá các loại vật tư với các điều kiện và nội dung yêu cầu của TISCO nêu trên.

Báo giá gửi về Văn phòng TISCO trước 09h00' ngày 29/10/2019 (Yêu cầu báo giá có chữ ký và dấu của Giám đốc đơn vị, để trong phong bì kín có niêm phong, ngoài phong bì phải ghi rõ *"Chào giá cạnh tranh: Vật tư cho sửa chữa lớn Lò cao số 3- Đơn hàng số 3 – Nhà Máy Luyện gang").* TISCO sẽ không xét những Báo giá chào không đúng với nội dung yêu cầu của TISCO và báo giá gửi về sau thời gian yêu cầu.

TISCO sẽ mở hội nghị xét chào giá công khai vào lúc 10h00' ngày 29/10/2019.

Địa chỉ liên hệ: Văn phòng TISCO - Tổ 21 - Phường Cam Giá - Thành phố Thái Nguyên. Điện thoại: 0208 3832.236 - Fax: 0208 3832056

Nơi nhận:
- Các khách hàng;
- Lưu VT, KHKD.

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 4600100155 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN GANG THÉP THÁI NGUYÊN - TP. THÁI NGUYÊN T. THÁI NGUYÊN

KT.TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Minh Hạnh

CÔNG TY CỔ PHẦN
GANG THÉP THÁI NGUYÊN
NHÀ MÁY LUYỆN GANG

Mẫu số: 02

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 10 tháng 10 năm 2019

ĐƠN HÀNG MUA VẬT TƯ - SỐ 3

(Phục vụ sửa chữa lớn lò cao số 3)

STT	Tên vật tư, quy cách	Ký mã hiệu, số bản vẽ	Vị trí sử dụng	Xuất xứ (hoặc tiêu chuẩn khu vực)	ĐVT	Đơn trọng (Kg)	Số lượng	Tổng trọng (Kg)	Ghi chú
A	**Gạch xây ống hơi than (Al2O3≥48%)**							**3.899**	Theo chỉ tiêu
1	H21 230x113x65/55	Gạch H21	Lò cao 3	Trung Quốc	Viên	2,7	655	1.769	
2	H20 230x113x65/45	Gạch H20	nt	nt	Viên	3	710	2.130	
B	**Gạch xây đỉnh lò (Al2O3≥55%)**							**5.904**	Theo chỉ tiêu
1	D1 230x150x75	Gạch D1	Lò cao 3	Trung Quốc	Viên	6	237	1.422	
2	D2 345x150x75	Gạch D2	nt	nt	Viên	8,9	26	231	
3	D5 230x75x150/120	Gạch D5	nt	nt	Viên	5,4	706	3.812	
4	D6 345x75x150/110	Gạch D6	nt	nt	Viên	7,7	57	439	
C	**Gạch xây thân lò (Al2O3≥55%)**							**99.012**	Theo chỉ tiêu
1	D1 230x150x75	Gạch D1	Lò cao 3	Trung Quốc	Viên	6	3.030	18.180	
2	D2 345x150x75	Gạch D2	nt	nt	Viên	8,9	2.448	21.787	
3	D5 230x75x150/120	Gạch D5	nt	nt	Viên	5,4	4.385	23.679	
4	D6 345x75x150/110	Gạch D6	nt	nt	Viên	7,7	4.593	35.366	
D	**Gạch xây bụng lò (Al2O3≥68%)**							**37.172**	Theo chỉ tiêu
1	D1 230x150x75	Gạch D1	Lò cao 3	Trung Quốc	Viên	6,2	1.718	10.652	
2	D2 345x150x75	Gạch D2	nt	nt	Viên	9,7	825	8.003	
3	D5 230x75x150/120	Gạch D5	nt	nt	Viên	5,8	1.714	9.941	
4	D6 345x75x150/110	Gạch D6	nt	nt	Viên	8,4	1.021	8.576	

STT	Tên vật tư, quy cách	Ký mã hiệu, số bản vẽ	Vị trí sử dụng	Xuất xứ (hoặc tiêu chuẩn khu vực)	ĐVT	Đơn trọng (Kg)	Số lượng	Tổng trọng (Kg)	Ghi chú
E	**Gạch xây Hông lò (Al_2O_3≥68%)**							**23.642**	Theo chỉ tiêu
1	D1 230x150x75	Gạch D1	Lò cao 3	Trung Quốc	Viên	6,2	1.019	6.318	
2	D2 345x150x75	Gạch D2	nt	nt	Viên	9,7	80	776	
3	D5 230x75x150/120	Gạch D5	nt	nt	Viên	5,8	1.764	10.231	
4	D6 345x75x150/110	Gạch D6	nt	nt	Viên	8,4	227	1.907	
5	H1 230x113x65	Gạch H1	nt	nt	Viên	4,2	1.050	4.410	
F	**Gạch xây nồi lò (các bon nhôm)**							**45.379**	Theo chỉ tiêu
1	D1 230x150x75	Gạch D1	Lò cao 3	Trung Quốc	Viên	6,5	368	2.392	
2	D2 345x150x75	Gạch D2	nt	nt	Viên	10	285	2.850	
3	D3 230x150/135x75	Gạch D3	nt	nt	Viên	6,3	683	4.303	
4	D4 345x150/135x75	Gạch D4	nt	nt	Viên	9,2	578	5.318	
5	D5 230x75x150/120	Gạch D5	nt	nt	Viên	5,8	1.886	10.939	
6	D6 345x75x150/110	Gạch D6	nt	nt	Viên	8,7	1.653	14.381	
7	H21 230x113x65/45 (tiêu hao15%)	Gạch H21	nt	nt	Viên	3,9	948	3.697	
8	H20 230x113x65/55 (tiêu hao15%)	Gạch H20	nt	nt	Viên	4,2	357	1.499	
G	**Gạch xây đáy lò (các bon nhôm)**							**91.500**	Theo chỉ tiêu
1	D2 345x150x75 (tiêu hao3%)	Gạch D2	Lò cao 3	Trung Quốc	Viên	10	9.150	91.500	
H	**Gạch xây lớp bảo vệ đáy lò, nồi lò (Al_2O_3≥48%)**							**7.405**	Theo chỉ tiêu
1	D1 230x150x75	Gạch D1	Lò cao 3	Trung Quốc	Viên	6	198	1.188	
2	D5 230x75x150/120	Gạch D5	nt	nt	Viên	5,4	1.058	5.713	

STT	Tên vật tư, quy cách	Ký mã hiệu, số bản vẽ	Vị trí sử dụng	Xuất xứ (hoặc tiêu chuẩn khu vực)	ĐVT	Đơn trọng (Kg)	Số lượng	Tổng trọng (Kg)	Ghi chú
3	H1 230x113x65 (lót bảo vệ gạch đáy lò lớp 6		Lò cao 3	Trung Quốc	Viên	3,6	140	504	
	Tổng gạch							**313.913**	
I	**Vật liệu cách nhiệt và vữa xây**								
1	Bột cao nhôm độ hạt <0,75mm		Lò cao 3	Trung Quốc	Kg			13.700	
2	Bột cao nhôm độ hạt <0,5 mm		nt	nt	Kg			1.700	
3	Bột chịu nhiệt cácbon nhôm		nt	nt	Kg			15.200	
4	Chất than lạnh		nt	nt	Kg			6.500	
J	Phoi gang trộn sẵn		Lò cao 3	Trung Quốc	Kg			6.000	

TỔNG GIÁM ĐỐC **PHÒNG KHKD** **PHÒNG KỸ THUẬT** **THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

Phụ lục: Chỉ tiêu kỹ thuật gạch xây lò cao, vữa chịu nhiệt và chất than đầm lạnh

1) Chỉ tiêu hóa lý các loại gạch xây lò cao:

TT	Tên vật tư, hạng mục	Đơn vị tính	Chỉ tiêu	Ghi chú
I	**Gạch các bon nhôm**			
	LOẠI: D1- D6; H20 - H21			
1	Al_2O_3	%	≥68	
2	C	%	≥12	
3	Cường độ chịu nén ở nhiệt độ thường	Mpa	≥50	
4	Khối lượng thể tích	g/cm^3	≥2,6	
5	Nhiệt độ biến mềm dưới tải trọng 0,2Mpa	^0C	1650	
6	Cường độ chịu gãy ở nhiệt độ thường	Mpa	≥12	
II	**Gạch cao nhôm (Al_2O_3≥68%)**			
	LOẠI: D1- D6; H1			
1	Al_2O_3	%	≥68	
2	Fe_2O_3	%	≤1,8	
3	Cường độ chịu nén ở nhiệt độ thường	Mpa	≥50	
4	Khối lượng thể tích	g/cm^3	≥2,5	
5	Nhiệt độ biến mềm dưới tải trọng 0,2Mpa	^0C	1500	
6	Cường độ chịu gãy ở nhiệt độ thường	Mpa	≥12	
III	**Gạch cao nhôm (Al_2O_3≥55%)**			
	LOẠI: D1- D6			
1	Al_2O_3	%	≥55	
2	Fe_2O_3	%	≤1,8	
3	Cường độ chịu nén ở nhiệt độ thường	Mpa	≥50	
4	Khối lượng thể tích	g/cm^3	≥2,25	
5	Nhiệt độ biến mềm dưới tải trọng 0,2Mpa	^0C	1450	
6	Cường độ chịu gãy ở nhiệt độ thường	Mpa	≥12	

2) Dung sai kích thước và tiêu chuẩn mặt ngoài gạch xây lò cao:

TT	Hạng mục chỉ tiêu	ĐVT	Trị số
1	**Dung sai kích thước cho phép**		
	Chiều dài	%	±1,0
	Chiều dài riêng gạch đáy lò (D2)	mm	±2,0
	Chiều rộng	%	±2,0
	Chiều dày	mm	±1,0
2	**Cong vênh**		
	Gạch đáy lò	mm	≤1
	Gạch các bộ phận khác	mm	≤1,5
3	**Độ sâu khuyết góc khuyết cạnh**	mm	≤ 3
4	**Đường kính lỗ chảy**	mm	≤3
5	**Độ dài vết nứt**	mm	
	Khi độ rộng < 0,25mm		Không hạn chế
	Khi độ rộng 0,26÷0,50mm		≤15

Phụ lục: Chỉ tiêu kỹ thuật gạch xây lò cao, vữa chịu nhiệt và chất than đầm lạnh

	Khi độ rộng >0,50mm		Không cho phép
6	**Độ dài vết nứt mặt cắt sản phẩm**	mm	
	Khi độ rộng < 0,25mm		Không hạn chế
	Khi độ rộng 0,26÷0,50mm		≤15
	Khi độ rộng >0,50mm		Không cho phép
7	**Bề mặt viên gạch**		Không bong tróc

3) Chỉ tiêu hóa lý vữa (bột) chịu nhiệt:

TT	Hạng mục		Đơn vị	Chỉ tiêu	Ghi chú
I	**Bột các bon nhôm (cỡ hạt 0,5mm)**				
1	Thành phần hóa học	Hàm lượng Al2O3	%	≥68	
2		Hàm lượng SiC	%	≥5	
3		Hàm lượng C	%	≥12	
4	Cường độ chịu uốn	ở 110^{0}C x 12h	Mpa	≥1,5	
5	Cường độ chịu uốn	ở 1400^{0}C x 3h	Mpa	≥4	
6	Khối lượng thể tích		g/cm^3	≥1,7	
7	Thời gian dính kết		Min	1,5~3	
II	**Bột cao nhôm (cỡ hạt 0,5 và 0,75mm)**				
1	Thành phần hóa học	Hàm lượng Al2O3	%	≥70	
2	Cường độ chịu uốn	ở 110^{0}C x 12h	Mpa	≥1,5	
3	Cường độ chịu uốn	ở 1400^{0}C x 3h	Mpa	≥4	
4	Mật độ thể tích		G/Cm^3	≥1,7	
5	Thời gian dính kết		Min	1,5~3	
6	Độ hạt	≥ 0,5mm		≤ 1%	
		≤ 0,075 mm		≤ 50%	

4) Chất than đầm lạnh:

Hạng mục		Đơn vị	Chỉ tiêu	Ghi chú
Thành phần hóa học	%C	%	≥77,0	
	Bột lưu huỳnh	%	≤1,0	
	Tỷ lệ tro	%	0,6	
	Tỷ lệ bốc hơi	%	13,5	

Phụ lục: Chỉ tiêu kỹ thuật gạch xây lò cao, vữa chịu nhiệt và chất than đầm lạnh

Tính năng vật lý	Mật độ thể tích sấy khô	g/cm3	1,5	
	Độ dẫn nhiệt	W/(mk)	14	

5) Phoi gang trộn sẵn:

Hạng mục		Đơn vị	Chỉ tiêu	Ghi chú
Tỷ lệ pha trộn	Phoi gang sạch cỡ hạt 1÷3nn	%	86,0	
	Bột lưu huỳnh	%	5,0	
	Clorua anon (CH4Cl)	%	4,0	
	Axits sunphuaric	%	5,0	

NHÀ MÁY LUYỆN GANG

PHÒNG KỸ THUẬT

Hoàng Đức Tính

GẠCH XÂY ĐỈNH LÒ	
D_6 = 54	15 lớp
D_3 = 672	
D_2 = 25	
D_1 = 226	

GẠCH XÂY THÂN LÒ	
D_6 = 437	81 lớp
D_3 = 4176	
D_2 = 2331	
D_1 = 2886	

GẠCH XÂY BỤNG LÒ	
D_6 = 972	20 lớp
D_3 = 1632	
D_2 = 786	
D_1 = 1636	

GẠCH XÂY HỐNG LÒ	
H_1 = 1000	38 lớp
D_6 = 210	
D_3 = 1680	
D_2 = 76	
D_1 = 970	

GẠCH XÂY NỐI LÒ	
H_{21} = 824	33 lớp
H_{20} = 310	
D_6 = 1574	
D_5 = 1536	
D_4 = 550	
D_3 = 650	
D_2 = 271	
D_1 = 350	

GẠCH XÂY BẢO VỆ NỐI LÒ	
H_1 = 133	21 lớp
D_3 = 1008	
D_1 = 189	

GẠCH XÂY ĐÁY LÒ	
D_2 = 8851	6 lớp

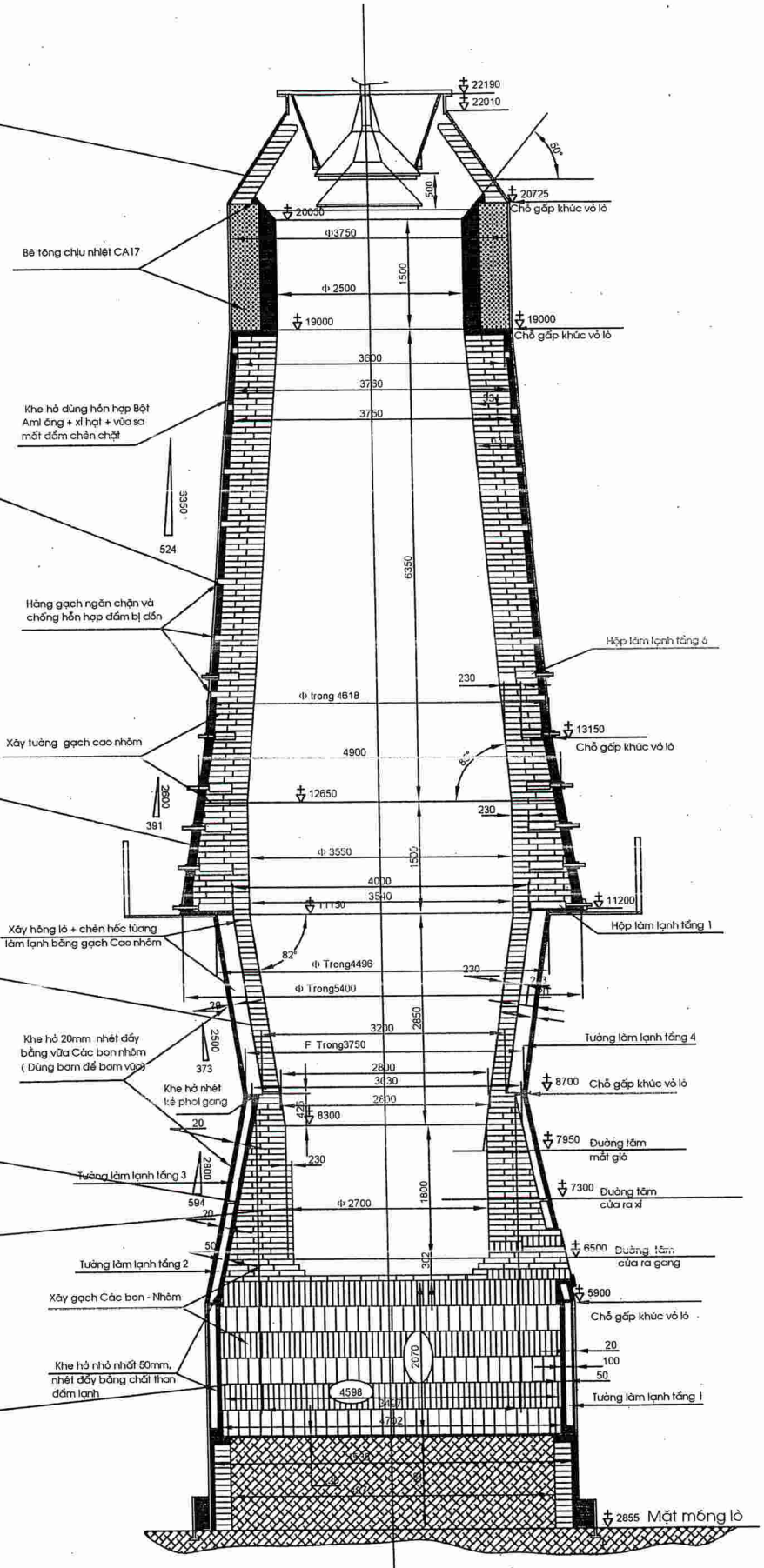

MẶT BỔ THỂ XÂY LÒ CAO 3

CÔNG TY GANG THÉP THÁI NGUYÊN NHÀ MÁY LUYỆN GANG			SỬA CHỮA LỚN LÒ CAO SỐ 3		
GIÁM ĐỐC LG	Phan Mạnh Hùng		BẢN VẼ THỂ XÂY NỘI HÌNH LÒ 3 (Dùng cho sửa chữa lớn)		
PGĐ L.Gang	Bế Dương Tuấn				
Kỹ thuật TK& QLTB			Ký hiệu	Số tờ	Tờ số
Kỹ thuật L. Gang	Hoàng Đức Tình		V70172-2	01	01

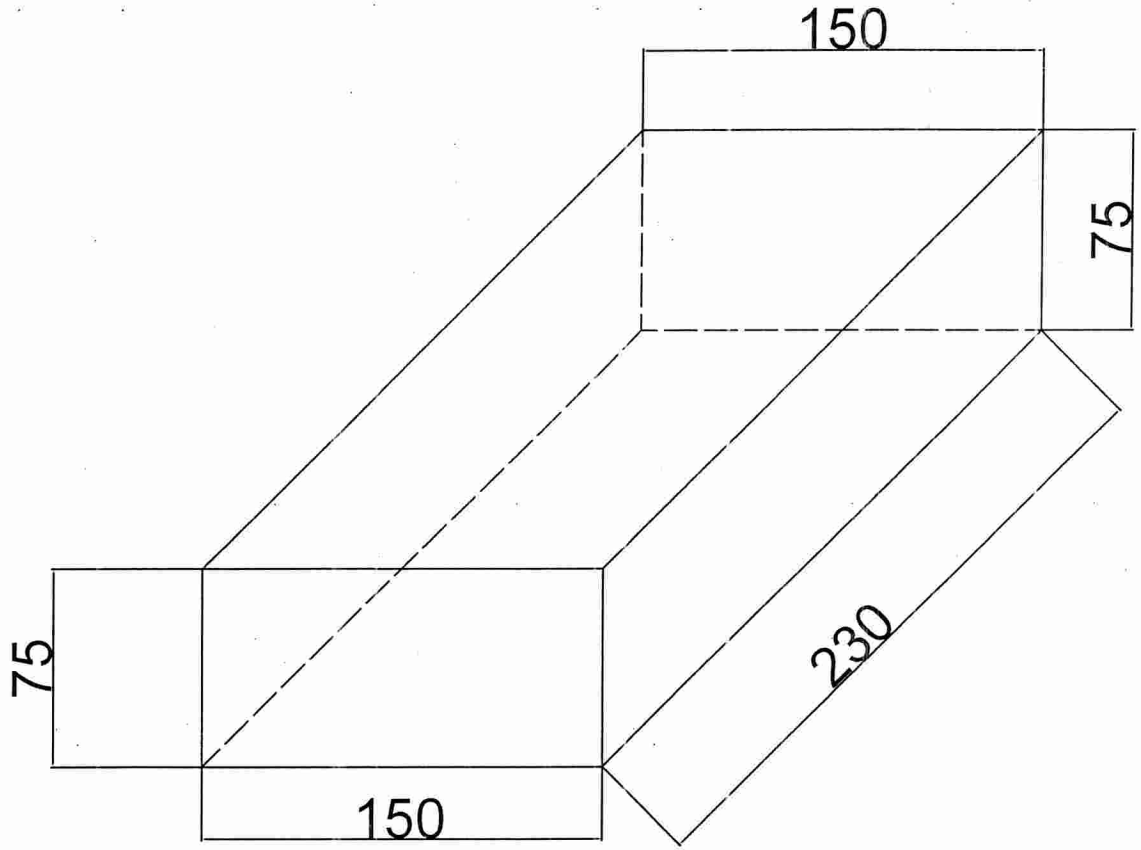

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN GANG THÉP THÁI NGUYÊN - NHÀ MÁY LUYỆN GANG

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
Bế Dương Tuấn

Giám đốc	Bế Dương Tuấn		GẠCH XÂY LÒ 3
Kiểm Tra	Ng Minh Hùng		
Ng.vẽ	Hoàng Đức Tính		
NHÀ MÁY LUYỆN GANG		Gạch D1	Đơn trọng:
			T.Lệ.1:1

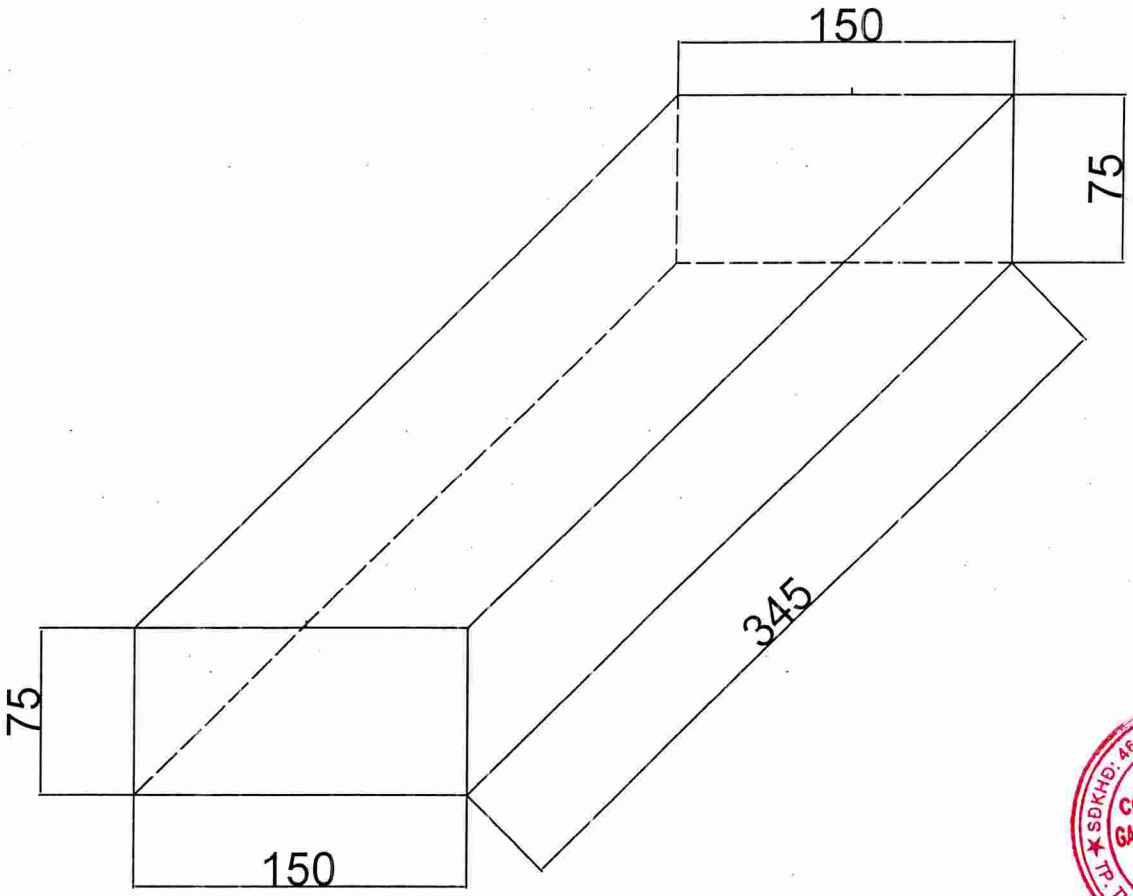

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN GANG THÉP THÁI NGUYÊN - NHÀ MÁY LUYỆN GANG - TP. THÁI NGUYÊN - T. THÁI NGUYÊN

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
Bế Dương Tuấn

Giám đốc	Bế Dương Tuấn		GẠCH XÂY LÔ 3
Kiểm Tra	Ng Minh Hùng		
Ng.vẽ	Hoàng Đức Tính		
NHÀ MÁY LUYỆN GANG		Gạch D2	Đơn trọng:
			T.Lệ.1:1

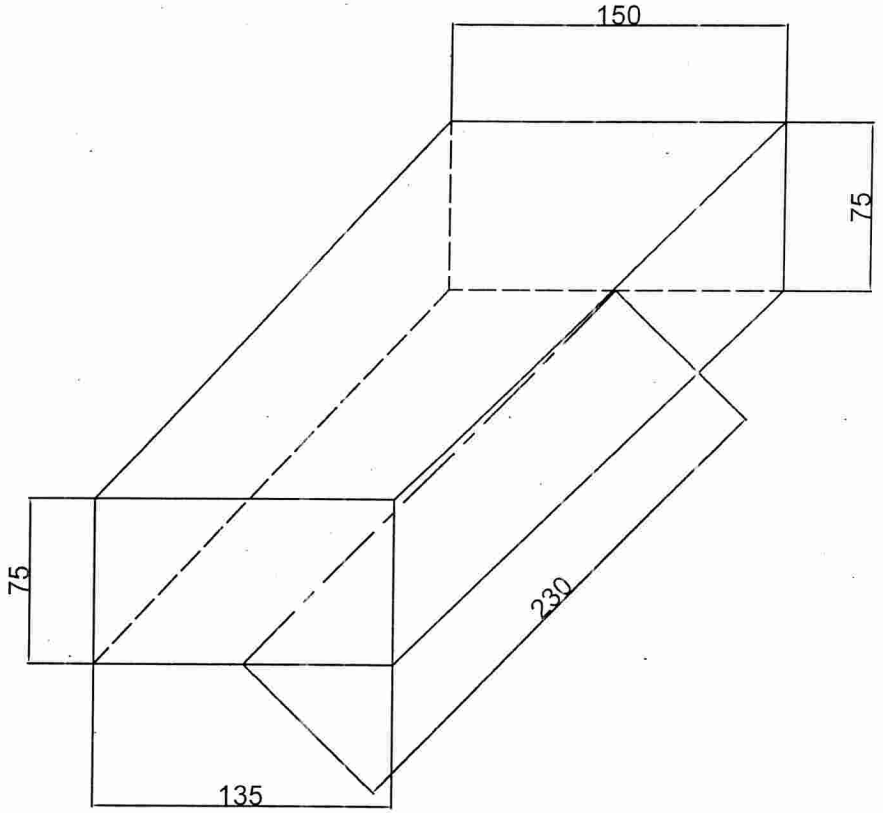

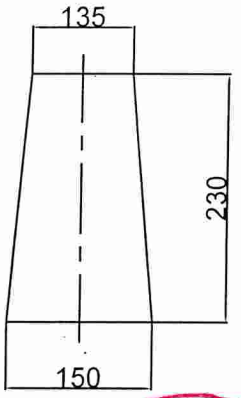

Giám đốc	Bế Dương Tuấn	
Kiểm Tra	Ng Minh Hùng	
Ng.vẽ	Hoàng Đức Tính	

GẠCH XÂY LÒ 3

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
Bế Dương Tuấn

NHÀ MÁY LUYỆN GANG	Gạch D3	Đơn trọng:
		T.Lệ.1:1

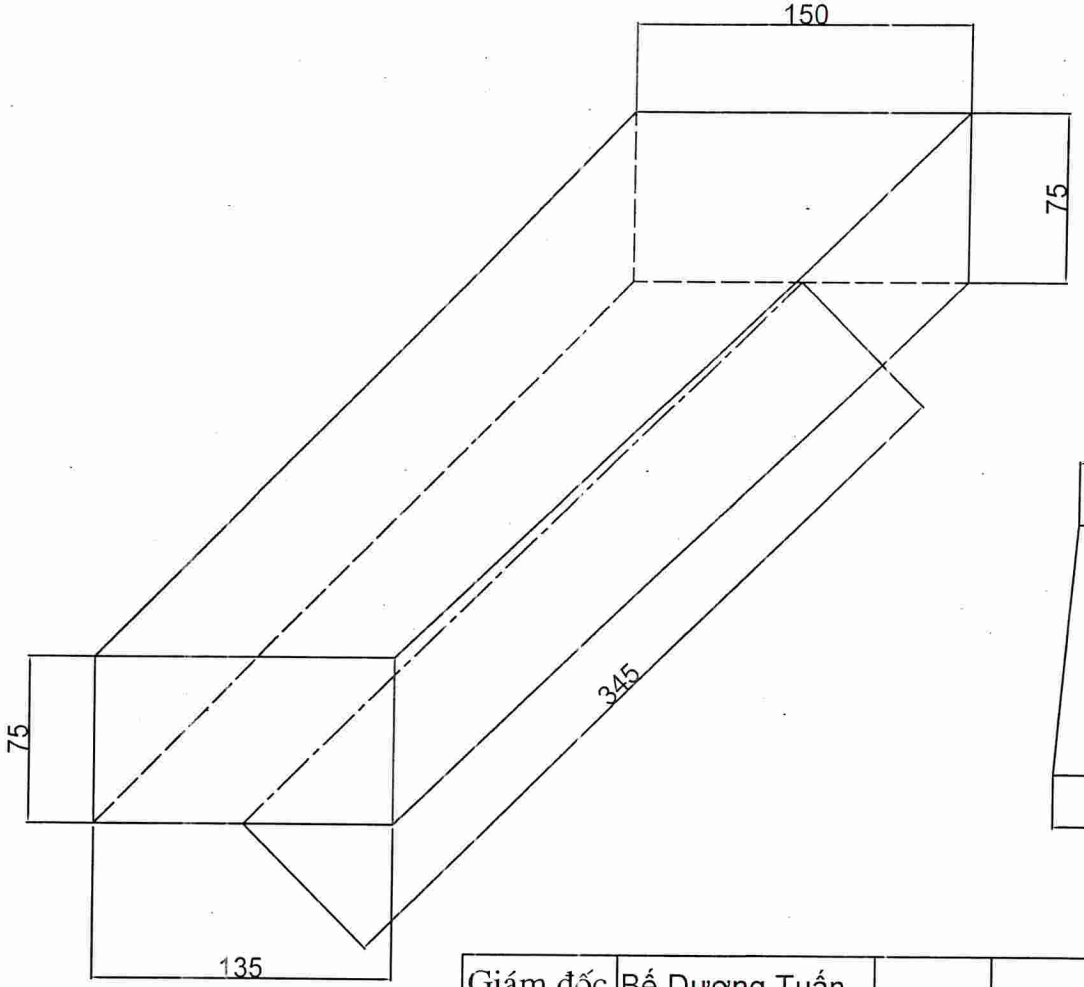

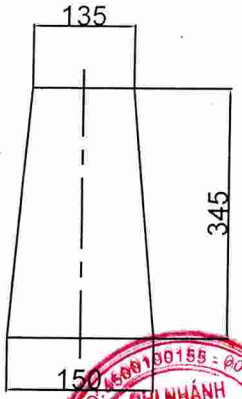

Giám đốc	Bế Dương Tuấn	
Kiểm Tra	Ng Minh Hùng	
Ng.vẽ	Hoàng Đức Tính	

GẠCH XÂY LÒ

NHÀ MÁY LUYỆN GANG	Gạch D4	Đơn trọng:
		T.Lệ.1:1

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN GANG THÉP THÁI NGUYÊN NHÀ MÁY LUYỆN GANG

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
Bế Dương Tuấn

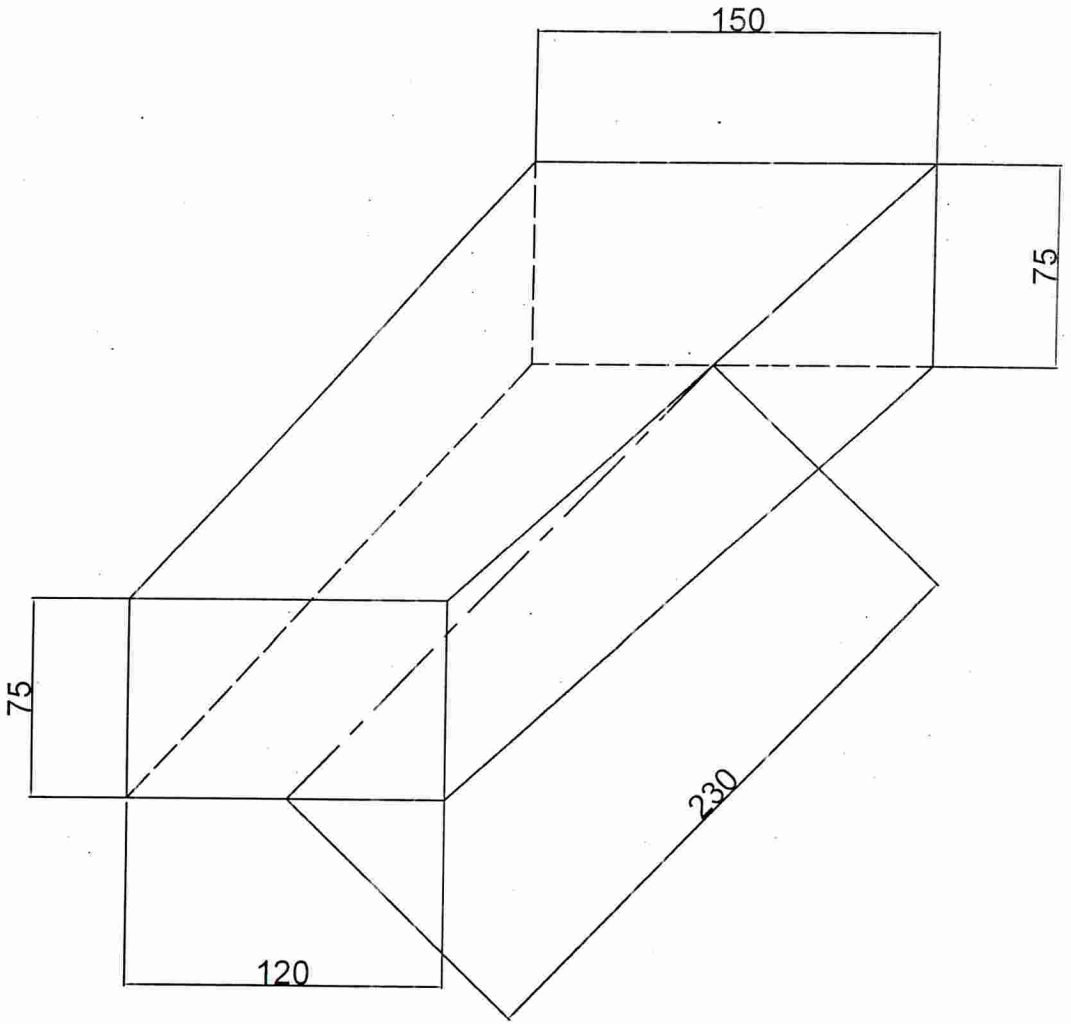

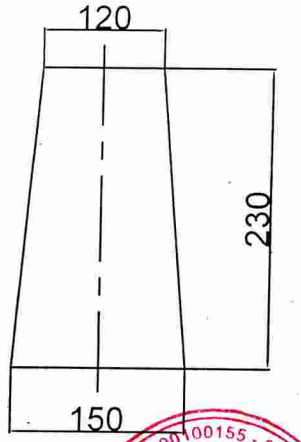

Giám đốc	Bế Dương Tuấn	
Kiểm Tra	Ng Minh Hùng	
Ng.vẽ	Hoàng Đức Tính	

GẠCH XÂY LÒ 3

NHÀ MÁY LUYỆN GANG

Gạch D5

Đơn trọng:

T.Lệ.1:1

SĐKHĐ: 4600100155 - 001 - C
CHI NHÁNH
CÔNG TY CỔ PHẦN
GANG THÉP THÁI NGUYÊN
NHÀ MÁY
LUYỆN GANG
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
Bế Dương Tuấn
TP. THÁI NGUYÊN, T. THÁI NGUYÊN

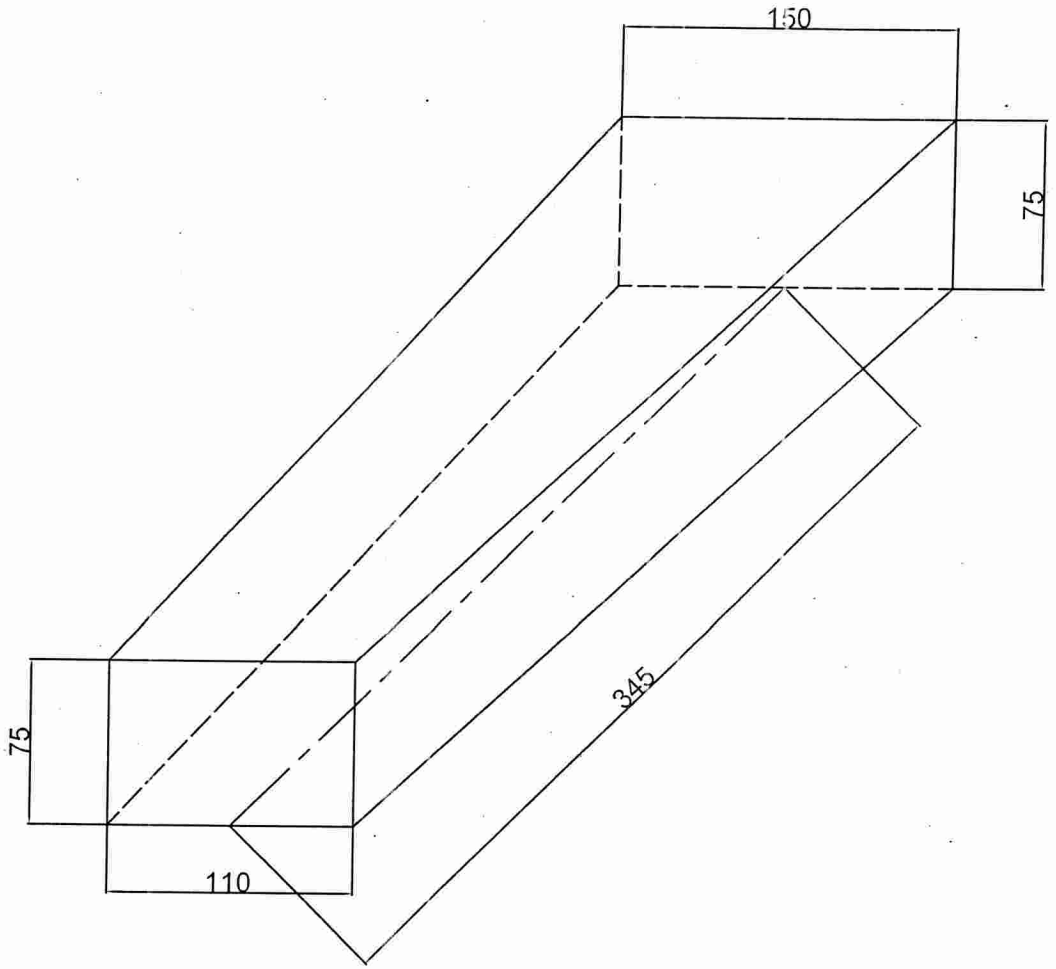

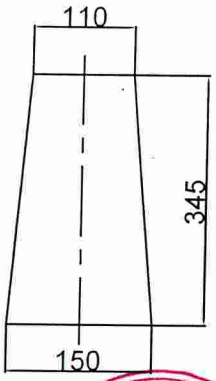

Giám đốc	Bế Dương Tuấn	
Kiểm Tra	Ng Minh Hùng	
Ng.vẽ	Hoàng Đức Tính	

GẠCH XÂY LÒ 3

NHÀ MÁY LUYỆN GANG	Gạch D6	Đơn trọng:
		T.Lệ.1:1

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN GANG THÉP THÁI NGUYÊN - NHÀ MÁY LUYỆN GANG

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
Bế Dương Tuấn

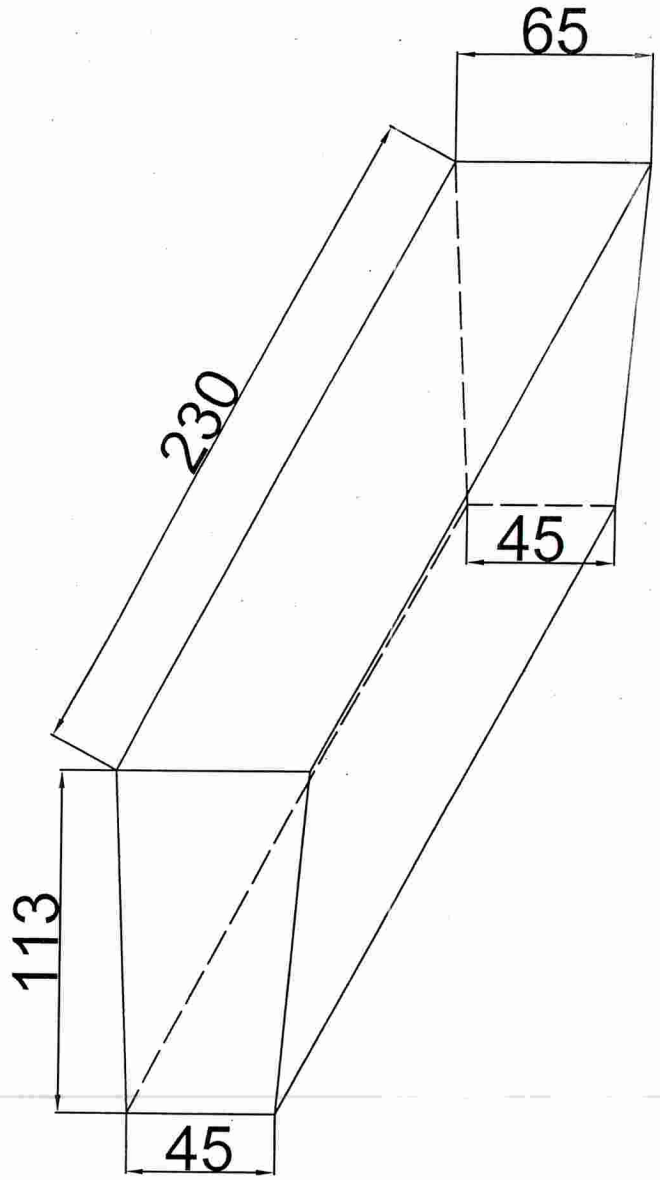

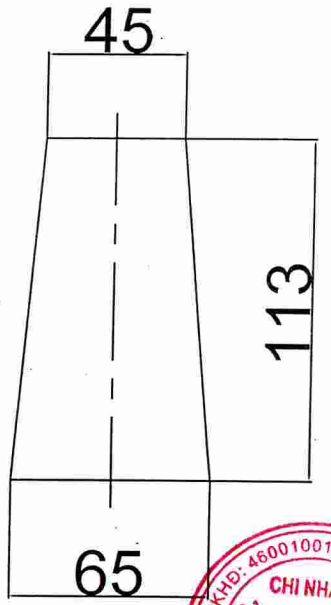

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN GANG THÉP THÁI NGUYÊN - NHÀ MÁY LUYỆN GANG

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
Lê Dương Tuấn

Giám đốc	Bế Dương Tuấn		GẠCH XÂY LÒ 3
Kiểm Tra	Ng Minh Hùng		
Ng.vẽ	Hoàng Đức Tính		
NHÀ MÁY LUYỆN GANG		Gạch H21	Đơn trọng:
			T.Lệ.1:1

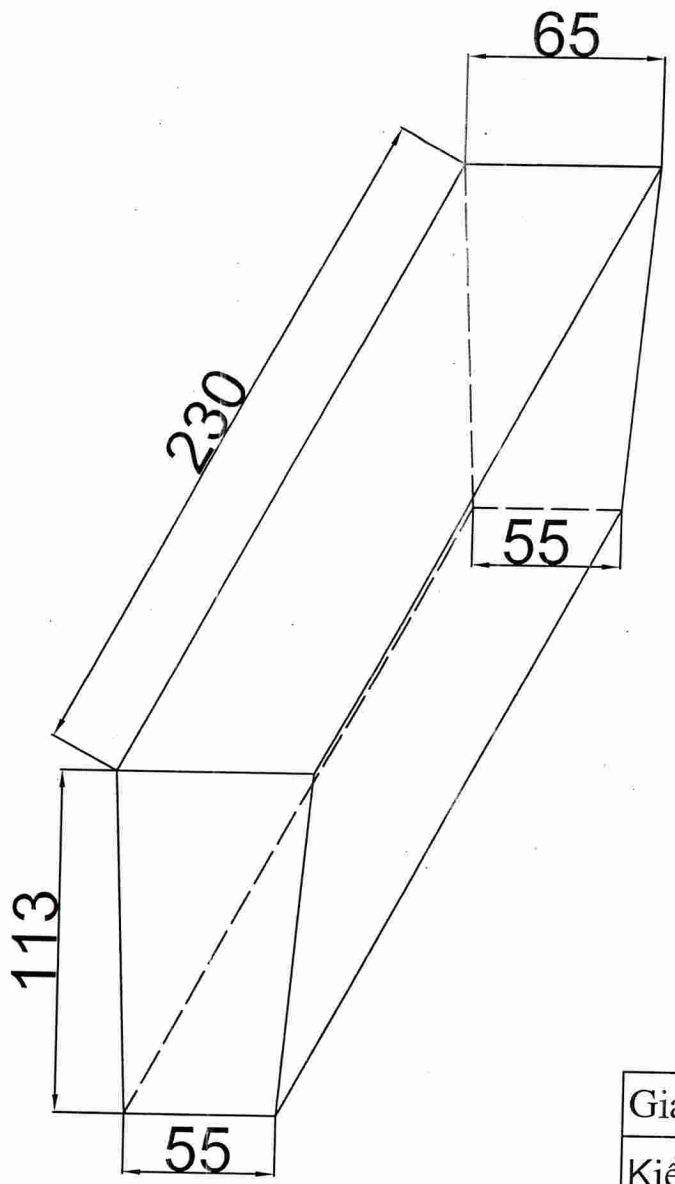

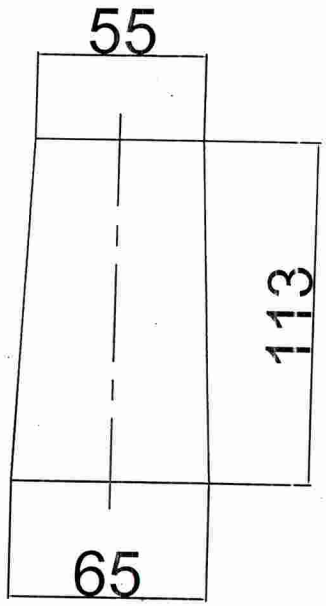

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN GANG THÉP THÁI NGUYÊN - NHÀ MÁY LUYỆN GANG

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
Bế Dương Tuấn

Giám đốc	Bế Dương Tuấn		GẠCH XÂY LÒ 3
Kiểm Tra	Ng Minh Hùng		
Ng.vẽ	Hoàng Đức Tính		
NHÀ MÁY LUYỆN GANG		Gạch H20	Đơn trọng:
			T.Lệ.1:1

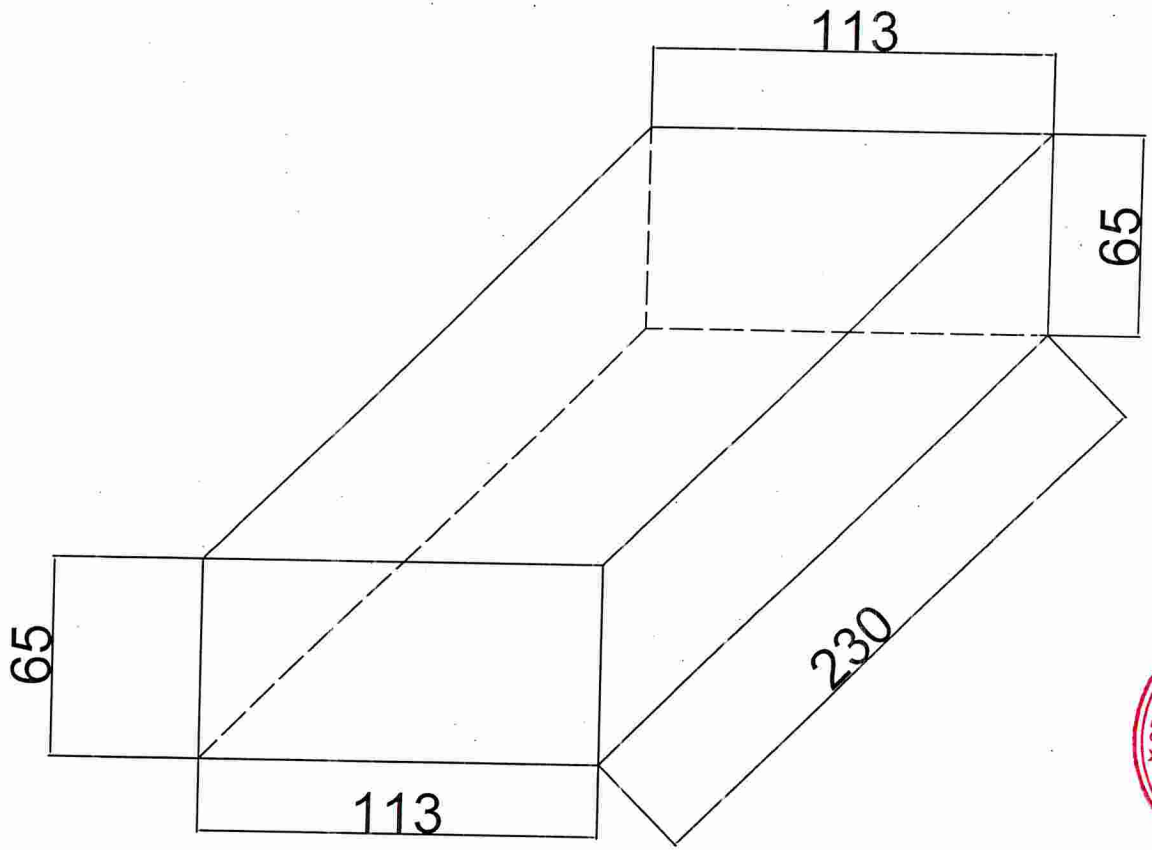

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN GANG THÉP THÁI NGUYÊN NHÀ MÁY LUYỆN GANG

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
Lê Dương Tuấn

Giám đốc	Bế Dương Tuấn		GẠCH XÂY LÒ 3
Kiểm Tra	Ng Minh Hùng		
Ng.vẽ	Hoàng Đức Tính		
NHÀ MÁY LUYỆN GANG		Gạch H1	Đơn trọng:
			T.Lệ.1:1